

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ  
BAN DÂN VẬN

Số 235 -BC/BDVTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

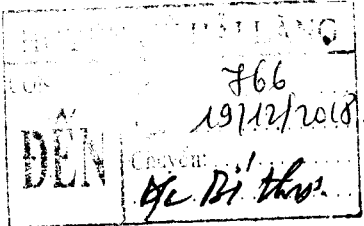
Quảng Trị, ngày 14 tháng 12 năm 2018

BĐVTU ủy Cáo nội dung  
đề xuất với Cấp huyện  
để tham mưu Tỉnh -

**BÁO CÁO**

**Kết quả khảo sát, xây dựng mô hình dân vận ở cơ sở**

Nguyễn



BTC TH, BAY  
PBT  
UTG

Thực hiện Thông báo kết luận số 374-TB/TU, ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy về chương trình công tác trọng tâm năm 2018, chỉ đạo việc thực hiện chủ trương “Gần dân, sát dân” lấy địa bàn thôn, bản, khu phố làm đối tượng tổ chức hoạt động; khảo sát, đánh giá và chỉ đạo xây dựng mô hình dân vận ở xã, phường, thị trấn (chú trọng công tác dân vận chính quyền); mô hình hoạt động tổ dân vận thôn, bản, khu phố. Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức điều tra xã hội học, khảo sát việc xây dựng và hoạt động của các mô hình dân vận ở cơ sở tại huyện Hải Lăng, Đakrông và thành phố Đông Hà và báo cáo kết quả như sau:

**I. Đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương liên quan đến hoạt động của Khối Dân vận xã, phường, thị trấn và Tổ Dân vận thôn**

**1. Hoạt động của khối dân vận xã, phường, thị trấn**

Khối dân vận xã, phường, thị trấn được thành lập theo Hướng dẫn liên Ban số 01/HDLB-TC-DV, ngày 25/5/2000 của Ban Tổ chức và Ban Dân vận Trung ương, Khối dân vận do đồng chí Phó Bí thư hoặc UVTV đảng ủy làm trưởng khối với 9 đến 11 thành viên. Ngay từ khi mới thành lập khối dân vận đã xây dựng quy chế hoạt động, chương trình kế hoạch công tác; hàng năm tổ chức kiện toàn, củng cố bộ máy, phân công nhiệm vụ phụ trách theo từng địa bàn, lĩnh vực công tác khi có biến động về nhân sự. Chủ động phối hợp, tham mưu cấp ủy xây dựng các chương trình kế hoạch, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy về công tác dân vận; công tác dân tộc, tôn giáo, việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở, công tác Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong xây

dựng và phát triển kinh tế - xã hội; phát động nhiều phong trào thi đua thực hiện ở khu dân cư được nhân dân tham gia hưởng ứng, góp phần hoàn thành các tiêu chí của địa phương đề ra; chủ động xây dựng và nhân rộng các mô hình “*Dân vận khéo*” trên địa bàn, một số mô hình hoạt động khá hiệu quả và có tính lan tỏa trong cộng đồng dân cư; xây dựng quy chế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ở xã, phường, thị trấn, duy trì chế độ giao ban, trực báo; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp ủy giải quyết những vấn đề liên quan đến tâm tư nguyện vọng chính đáng, những bức xúc của nhân dân; thực hiện tốt công tác chính sách đối với người có công, đồng bào dân tộc thiểu số, cấp phát các nguồn hàng cứu trợ đúng đối tượng.

## **2. Hoạt động của Tổ dân vận thôn, bản, khu phố**

Tổ dân vận thôn bản, khóm, ấp, tổ dân phố, khu dân cư (sau đây gọi tắt là tổ dân vận thôn) được thành lập theo Hướng dẫn số 80-HD/BDVTW, của Ban Dân vận Trung ương. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thành lập và đi vào hoạt động được 1.113 tổ dân vận thôn, tại 141 xã, phường, thị trấn thuộc 10 huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh. Các tổ dân vận đều có quyết định thành lập của Đảng ủy xã, phường, thị trấn, xây dựng quy chế hoạt động, chương trình công tác và đi vào hoạt động, đã phát huy được hiệu quả, thể hiện được vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ở địa bàn dân cư.

Các Tổ dân vận thôn cơ bản đã duy trì việc giao ban, trực báo hàng tháng, thông qua giao ban, trực báo các thành viên Tổ tập trung báo cáo tình hình hoạt động, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề nổi cộm, những mâu thuẫn nảy sinh trong cộng đồng dân cư để cùng bàn bạc, đưa ra những biện pháp tháo gỡ, đồng thời phân công cụ thể trách nhiệm cho các thành viên phù hợp theo từng đối tượng cần được vận động, tuyên truyền, phối hợp tốt với tổ hòa giải ở cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thực tế cho thấy, những thôn, bản, khóm phố, khu dân cư, tổ dân vận hoạt động tích cực và có sự phối hợp, lồng ghép hoạt động với mặt trận và đoàn thể, các ban chỉ đạo, ban điều hành ở khu dân cư thì kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân đạt hiệu quả cao, tập hợp được lực lượng; đặc biệt, ở một số thôn, bản tổ trưởng tổ dân vận thôn đồng thời vừa là bí thư chi bộ vừa là trưởng thôn thì công tác tuyên truyền, vận động có nhiều thuận lợi, kết quả khả quan, hoạt động hiệu quả rõ rệt, tạo chuyển biến tích cực góp phần xây dựng tình làng, nghĩa xóm, giữ gìn an ninh, phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, giải quyết khá tốt các mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Từ

những kết quả đạt được, khẳng định Hướng dẫn số 80 - HD/BDVTW của Ban Dân vận Trung ương, về thành lập và hoạt động của tổ dân vận thôn là một chủ trương đúng đắn, khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và tình hình công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, là cánh tay nối dài của khối dân vận cơ sở đưa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị địa phương đến tận người dân nên được các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Ban Dân vận các huyện, thị, thành ủy, khối dân vận cơ sở xã, phường, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp vào cuộc chỉ đạo triển khai thực hiện một cách đồng bộ và được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. 100% địa phương, đơn vị đều khẳng định: Tổ dân vận thôn hiện nay là mô hình hoạt động hiệu quả.

### **3. Một số khó khăn, hạn chế**

- Về điều kiện, phương tiện làm việc và chế độ chính sách liên quan đến hoạt động và cán bộ của khối dân vận đã được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm trong chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi. Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của các khối dân vận phần lớn phụ thuộc vào hỗ trợ, không có phân bổ từ kinh phí hoạt động của Đảng ủy và ngân sách của địa phương hàng năm; điều kiện làm việc còn gặp nhiều khó khăn (đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc cơ sở vật chất thiếu thốn, phải làm việc ghép từ 5 - 7 người trong một phòng làm việc, 2 - 3 người dùng chung một máy tính), cán bộ trong khối không có phụ cấp kiêm nhiệm, văn phòng phẩm phục vụ hội họp, phương tiện đi lại, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số không được hỗ trợ kinh phí nên gặp nhiều khó khăn trong hoạt động.

- Một số cấp ủy đảng chưa quan tâm đúng mức và nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng trong tổ chức, hoạt động của khối dân vận; một số nơi chưa phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy hoặc ủy viên Thường vụ Đảng ủy làm trưởng khối. Chất lượng hoạt động của khối dân vận vẫn còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu vận động quần chúng ở cơ sở trong tình hình mới; một số xã, thị trấn còn bộc lộ tính hình thức trong tổ chức và hoạt động của khối dân vận; năng lực tham mưu tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về dân vận còn nhiều hạn chế; việc theo dõi, nắm bắt tình hình nhân dân và tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để giải quyết những vấn đề cụ thể liên quan đến công tác dân vận còn bị động, lúng túng. Hoạt động của khối dân vận một số nơi còn mang tính hành chính; công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp chưa đa dạng, phong phú; việc phối hợp thực hiện các

phong trào thi đua, các cuộc vận động giữa các đoàn thể hiệu quả chưa cao; công tác triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết trong xây dựng và hoạt động của khối dân vận hàng năm chưa thực hiện nghiêm túc. Đội ngũ cán bộ khối dân vận biến động, hầu hết là kiêm nhiệm, sự phối hợp giữa các thành viên trong khối thiếu đồng bộ và thường xuyên.

- Đối với tổ dân vận thôn, các thành viên của tổ đều làm việc kiêm nhiệm, không có kinh phí, chỉ hưởng phụ cấp theo chức danh công tác chính; một số cấp ủy chi bộ và thành viên của tổ dân vận chưa nhận thức đầy đủ hoặc lẫn lộn về chức năng, nhiệm vụ của tổ dân vận thôn với chức năng, nhiệm vụ của Ban công tác Mặt trận, do đó một số nơi mô hình hoạt động tổ dân vận thôn còn chông chéo cả về nội dung lẫn đối tượng hoặc thiếu sự gắn kết.

## **II. Kết quả điều tra xã hội học**

Để làm cơ sở cho việc đánh giá đúng thực trạng tình hình thực hiện công tác dân vận tại cơ sở. Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tổ chức điều tra xã hội học bằng hình thức phát phiếu điều tra (bảng hỏi) tại 6 xã, phường, thị trấn và 6 thôn, khóm, khu phố; đối tượng tham gia trả lời là toàn thể CBCC, cán bộ không chuyên trách, cán bộ thôn, bản, khu phố với 131 phiếu. Sau khi tổng hợp số liệu và phân tích, kết quả trên một số nội dung cơ bản thu được như sau:

### **1. Một số mặt tích cực**

1.1. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và của địa phương liên quan đến công tác dân vận đã được các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức quán triệt, triển khai khá đầy đủ đến với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động (trên 80%). Những kết quả trên cho thấy công tác dân vận của tỉnh đã có những đổi mới cơ bản, toàn diện cả về nhận thức cũng như phương thức tiến hành, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Hệ thống dân vận từ tỉnh đến cơ sở đã tham mưu cho cấp ủy các cấp triển khai kịp thời và có hiệu quả nhiều chủ trương, chỉ thị, Nghị quyết về công tác dân vận, trong đó đáng chú ý là Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” và Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trong tình hình mới*”.

1.2. Với 100% số phiếu khảo sát xác định công tác dân vận là trách nhiệm

chung của cả hệ thống chính trị, chứ không riêng gì của Ban dân vận, Mặt trận, các đoàn thể, từ đó cho thấy có sự nâng cao về nhận thức, đã có sự vào cuộc trong thực hiện công tác dân vận của nhiều lực lượng trong hệ thống chính trị. Mặt trận, các đoàn thể với vai trò vừa là tham mưu, vừa là nòng cốt trong công tác vận động vận chúng, đã đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và tập trung hướng mạnh các hoạt động về cơ sở; phát huy quyền chủ động, sáng tạo của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong công tác vận động nhân dân phù hợp với đặc điểm địa phương, cơ sở; làm nòng cốt trong việc phát huy dân chủ, năng lực trí tuệ, ý thức trách nhiệm công dân trong các tầng lớp nhân dân. Chính quyền có nhiều hoạt động thiết thực như: thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân, tăng cường cải cách hành chính giảm phiền hà cho nhân dân, ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế ở vùng khó khăn; coi trọng việc giải thích, thuyết phục, tăng cường giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Khuyến khích các doanh nghiệp ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, tích cực tham gia từ thiện nhân đạo.

1.3. Chính quyền địa phương đã thực hiện công khai, dân chủ lấy ý kiến nhân dân trước khi ban hành các chủ trương, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đến từng hộ dân (đạt 49.6%); đến thôn bản, khu phố (28.2%); thông qua HĐND, UBND hoặc cán bộ chủ chốt của khu phố, thôn, bản (34.3%).

Đánh giá sự phù hợp và hiệu quả các chủ trương, chính sách ở địa phương đối với đời sống nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với 98.5% số phiếu được hỏi cho là phù hợp, hiệu quả cao, được nhân dân đồng tình, chỉ có 1.5% số phiếu chưa đồng tình. Điều này khẳng định, địa phương đã phát huy được dân chủ, xây dựng và ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp và sát với tình hình thực tiễn tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

1.4. Đánh giá về hoạt động của Tổ dân vận thôn, bản, khu phố:

Hiện nay, trên toàn tỉnh tổ dân vận thôn, bản, khu phố thành lập đạt 100% và được đánh giá hoạt động có hiệu quả, sát với cơ sở. Qua quá trình khảo sát ở các huyện Đakrông, Hải Lăng và thành phố Đông Hà và đi thực tế ở các thôn, bản, khu phố các tổ dân vận đã phát huy được vai trò trong công tác vận động quần chúng, tháo gỡ những vướng mắc, những mâu thuẫn trong nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, đóng góp các loại quỹ, xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng, bê tông hóa đường quê, xây dựng khu phố xanh, sạch, đẹp,... đặc biệt những nơi thành phần tham gia tổ dân vận có già làng, trưởng họ, người có uy tín và do đồng chí Bí thư chi bộ làm Tổ trưởng thì hiệu quả công tác vận động

càng cao. Vì vậy, qua khảo sát có đến 78.7% cho rằng nên tồn tại và phát huy hoạt động của Tổ dân vận thôn, bản, khu phố.

1.5. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị việc tiếp xúc đối thoại, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tổ chức định kỳ theo đúng Quyết định số 629-QĐ/TU, ngày 19/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy chế của UBND tỉnh. Qua việc tiếp xúc lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân, đảm bảo quyền làm chủ và vai trò giám sát của Nhân dân kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc, phát sinh để giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết; nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh những chủ trương, chính sách chưa phù hợp, nhằm góp phần củng cố, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Trong thời gian qua, với vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các sở, ngành, địa phương tổ chức nhiều đoàn công tác đối thoại lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân liên quan đến nhiều vấn đề dân sinh, bức xúc, vi phạm nguyên tắc dân chủ cơ sở, liên quan đến đất đai, định canh định cư... đã đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời, phù hợp, đảm bảo an ninh trật tự tại nhiều điểm nóng ở các địa phương. Đồng thời người dân hoàn toàn ủng hộ việc Bí thư đảng ủy, Chủ tịch UBND hoặc cán bộ chủ chốt của xã, phường, thị trấn thường xuyên đến thăm hỏi, động viên tận hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ, lẻ của người dân ở khu dân cư (đạt đến 96.2% số phiếu khảo sát).

## **2. Những khó khăn, hạn chế**

- Qua khảo sát cho thấy có nhiều vấn đề gây bức xúc trong nhân dân cần có sự chỉ đạo và tập trung giải quyết của chính quyền như: Thủ tục hành chính (19.1%); Các vấn đề liên quan đến đất đai (61.8%); Việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (22.9%); Hiệu quả của các chương trình, dự án... (25.9%).

- Việc tổ chức họp dân, tiếp xúc cử tri tỉ lệ người dân tham gia khá thấp, tỉ lệ người dân tham gia ở mức trung bình (đạt trên dưới 50%) là 40.4%, phần lớn người dân tham gia khi có quyền lợi liên quan hoặc có những bức xúc, kiến nghị, khiếu nại cần được giải quyết (32.8%); chủ yếu là cán bộ ở thôn, bản, khu phố tham gia (32.0%). Qua quá trình khảo sát cho thấy nguyên nhân chính là do nội dung họp ít liên quan đến quyền và lợi ích của người dân; nhiều ý kiến, kiến nghị, những bức xúc, nguyện vọng của người dân ít được giải quyết hoặc chậm giải quyết; một bộ phận người dân thờ ơ, không quan tâm nhất là các khu dân cư ở đô thị, hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Bên cạnh đó, do sự phát triển của công nghệ

thông tin, người dân tiếp cận thông tin nhanh, sớm so với các cuộc họp định kỳ; việc tiếp xúc cử tri ở một số nơi không cử người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tham gia trả lời, đối thoại mà chỉ cử cấp phó hoặc người đại diện nên các ý kiến của cử tri chỉ tiếp thu không được trả lời trực tiếp.

### III. Kiến nghị, đề xuất

#### 1. Đối với cấp ủy Đảng, chính quyền cấp huyện, xã

1.1. Các cấp ủy Đảng tùy theo tình hình thực tế nhiệm vụ của Đảng bộ, chỉ bộ xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác dân vận hằng năm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Nghiêm túc thực hiện bố trí cán bộ lãnh đạo cấp xã (Phó Bí thư Đảng ủy) làm trưởng khối dân vận; đồng chí Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận chính quyền ở cấp xã và cấp huyện theo Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác dân vận.

1.2. Trong sinh hoạt cần kiểm điểm, đánh giá công tác dân vận và bàn những chủ trương, biện pháp để giải quyết tốt những vấn đề bức xúc trong nhân dân. Định kỳ, cấp ủy Đảng tổ chức giao ban khối dân vận để chỉ đạo thực hiện công tác vận động quần chúng, nắm chắc tình hình nhân dân, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, định hướng chỉ đạo hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể và các hội quần chúng. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Chỉ đạo các cấp, các ngành chú trọng việc xây dựng nhân rộng mô hình, điển hình "*Dân vận khéo*"; phát triển đội ngũ cốt cán, nòng cốt, trung kiên trong các tầng lớp nhân dân để thực hiện và tuyên truyền, vận động trong nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, động viên toàn dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, góp phần thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

1.3. Khối dân vận xã, phường, thị trấn cần thể hiện rõ hơn vai trò tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy đơn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận; tăng cường kết nối, thống nhất giữa các thành viên của khối về thông tin, quy trình, giải pháp trong công tác tuyên truyền và vận động nhân dân.

1.4. Đổi mới công tác dân vận chính quyền ở cấp xã, phường, thị trấn, bằng việc tập trung chấn chỉnh thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCC kịp thời

phát hiện, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm dân chủ, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, “tham nhũng vặt”; xác định địa bàn thôn, bản, khu phố là đối tượng trực tiếp, thường xuyên để hoạt động; cán bộ, công chức phải sát cơ sở để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân để có phương pháp, cách làm phù hợp, hiệu quả trong quá trình tiếp xúc, xử lý công việc với người dân (theo tinh thần Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 28/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp*”). Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn phải xây dựng kế hoạch, định kỳ tổ chức việc tiếp xúc, đối thoại ở các địa bàn khu dân cư, đồng thời có quy chế, quy định việc thăm hỏi, động viên tận các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ của người dân ở khu dân cư, (đây là một trong những nội dung được người dân quan tâm và mong muốn nhất với 96.2% phiếu điều tra).

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động phù hợp với điều kiện phát triển nhanh của công nghệ thông tin, mạng xã hội,... quan tâm đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng, các thiết chế về văn hóa, thông tin ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố (hệ thống truyền thanh, nhà văn hóa thôn,...)

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia họp dân, tiếp xúc cử tri; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền để làm tốt công tác vận động quần chúng.

## **2. Đối với Tỉnh**

1. Nghiên cứu, sáp nhập Ban công tác Mặt trận, các ban chỉ đạo, ban điều hành, Tổ dân vận... thành “**Ban tự quản**” hoặc “**Tổ tự quản**” ở địa bàn dân cư để tránh sự chồng chéo trong hoạt động.

2. Bổ sung, sửa đổi Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị cấp xã, phường, thị trấn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (*cụ thể hóa Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X*).

3. Chỉ đạo nâng cao chất lượng và đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời cho chủ trương các địa phương chủ động trong việc bố trí ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động hàng năm cho Tổ dân vận thôn, bản, khu phố.

4. Nghiên cứu, chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy ở cấp thôn, bản, khu



phổ theo cơ cấu Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn (người dân đồng tình với tỉ lệ cao, đồng thời thực tiễn đã đưa lại hiệu quả tốt nhất trong hoạt động của thôn, bản, khu phố nói chung và công tác tuyên truyền, vận động nói riêng).

5. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần quan tâm hơn điều kiện, phương tiện làm việc cho cán bộ Khôi dân vận; việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nên tổ chức ngay tại cơ sở hạn chế khó khăn đi lại của cán bộ cơ sở ở vùng khó. Thực hiện việc cử cán bộ cấp tỉnh, huyện về tăng cường hỗ trợ cấp xã vùng sâu, vùng xa hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách mới (thời gian ngắn từ 5 đến 10 ngày).

6. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri của các cơ quan dân cử ở các cấp, nêu cao trách nhiệm của đại biểu dân cử trong việc tiếp thu, kiến nghị giải quyết, trả lời những ý kiến, nguyện vọng của cử tri một cách kịp thời và xác đáng, tạo lòng tin của cử tri vào các cơ quan dân cử các cấp.

- Bố trí việc tiếp xúc cử tri của HĐND 2 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện) cùng lúc tại một địa điểm và nhất thiết phải cử người có trách nhiệm tham gia giải trình. Đối với cấp xã, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trước khi tiếp xúc cần nắm chắc những vấn đề nổi cộm, những mâu thuẫn phát sinh ở cơ sở, những tâm tư nguyện vọng chính đáng của người dân phối hợp với các cơ quan chuyên môn giải quyết hoặc trả ngay cho cử tri tại buổi tiếp xúc định kỳ.

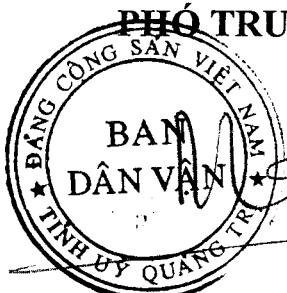
### ***3. Đối với Ban Dân vận Trung ương***

Tổ chức tổng kết việc thực hiện Hướng dẫn số 80-HD/BDVTW, ngày 28/02/2012 của Ban Dân vận Trung ương để rút ra bài học kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn; xây dựng quy chế khung hoạt động của Tổ dân vận để triển khai thống nhất trên toàn quốc.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Dân vận Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Hà Ngọc Anh, Phó Trưởng Ban DVTW ,
- BTV các huyện, thị, thành ủy
- BDV các huyện, thị, thành ủy,
- Lãnh đạo, các phòng thuộc Ban,
- Lưu VT BDVTU.

K/T TRƯỞNG BAN  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Mai Xuân Tâm**